

BẢNG ĐIỂM AUTOCAD (207117) NHÓM 02 - DH120T

Nhóm	Tên	Họ	MSSV	Điểm											
				BT1	BT2	BT3	BT4	BT5	TB	BTL	Thi2D	Thi3D	THI	NT	TK
1	HẬU	Nguyễn Công	12154112	0	7	8	0	0	3	7	v	v	V		v
1	LỘC	Nguyễn Doãn	12154142	0	7	8	0	0	3	7	9	0	4.5	1	5.0
1	NGHĨA	Lê Đại Nghĩa	12154113	0	0	0	0	0	0	7	v	v	V		v
1	THẨM	Phan Duy Thái	12154182	0	0	8	8	0	3.2	7	v	v	V		v
1	TRỌNG	Nguyễn Thanh	12154201	0	0	0	0		0	7	0	0	0		1.8
2	KHANG	Trần Công Kha	12154066	0	0	5	5	2	2.4	8	6	1	3.5		4.4
2	LINH	Nhữ Văn Linh	12344048	0	0	7	7	0	2.8	8	8.5	0	4.25		4.8
2	THỊNH	Nguyễn Quốc	12154187	9	9	10	10	0	7.6	8	10	10	10		8.9
2	TÌNH	Đào Minh Tình	12344134	0	8	9	10	9	7.2	8	7	10	8.5	1	8.3
2	DƯ	Văn Văn Dư	12344163	0	7	7	0	0	2.8	8	6	0	3		4.2
2	TuẤN	Loan Thanh T	12344144	0	7	0	9	7	4.6	8	7	1	4		5.2
3	CUỜNG	Lê Phúc Cường	11154024	7	7	9	10	0	6.6	4	9	10	9.5		7.4
3	HOÀNG	Đặng Minh Ho	11154007	0	7	0	10	0	3.4	4	5	1	3		3.4
3	LUÂN	Đoàn Thế Luân	11154060	6	5	8	9	0	5.6	4	9	6	7.5		6.2

3 PHONG	Nguyễn Thanh	11154012	0	7	8	9	5	5.8	4	7.5	6	6.75	1	6.1
3 TÙNG	Huỳnh Thanh	11154053	0	0	8	6	0	2.8	4	0	1	0.5		2.0
4 HỒ	Trần Văn Hồ	11344020	0	0	0	0	3	0.6	6	4	0	2		2.7
4 KHÂM	Quảng Đại Khi	11344026	0	0	0	0	0	0	6	v	v	V		v
4 KHANG	Nguyễn Hoàng	11344027	7	9	8	9	8	8.2	6	8	0	4		5.6
4 NAM	Nguyễn Khoa	11344035	6	6	6	6	6	6	6	2	0	1	1	3.8
4 PHÁT	Lê Tấn Phát	11344066	0	7	0	9	2	3.6	6	v	v	V		v
5 HẬU	Hồ Thanh Hậu	12154227	0	0	7	8	8	4.6	6.5	8	0	4		4.8
5 HÙNG	Võ Thanh Hùng	12154123	0	7	7	8	8	6	6.5	10	4	7	1	6.9
5 HUY	Hồ Công Huy	12154107	0	7	7	8	8	6	6.5	9	4	6.5		6.4
5 HUY	Nguyễn Tất H	12118029	0	0	0	0	0	0	6.5	v	v	V		v
5 LUÂN	Nguyễn Như L	12344084	5	7	7	7	0	5.2	6.5	0	0	0		2.9
6 PHƯỚC	Đào Thanh Ph	12154163	0	7	7	7	7	5.6	7	8.5	5	6.75		6.5
6 QUANG	Nguyễn Chánh	12154247	0	0	7	7	0	2.8	7	6.5	0	3.25		4.1
6 QUYỀN	Nguyễn Chức	12154008	0	0	5	7	0	2.4	7	v	v	V		v
6 TÂN	Nguyễn Minh	12154132	0	7	7	7	0	4.2	7	v	v	V		v

6 THÀNH	Trần Trung Th	12154179	0	7	7	7	7	5.6	7	4	0	2	1	4.4
7 HÒA	Lê Quang Hòa	12154222	0	0	7	7	0	2.8	6.5	8	0	4		4.3
7 LƯƠNG	Nguyễn Thanh	12154240	0	0	7	7	0	2.8	6.5	7	0	3.5		4.1
7 PHÚ	Phạm Công Ph	12115150	0	7	7	7	0	4.2	6.5	7.5	0	3.75		4.6
7 THIỆU	Lê Quý Thiệu	12154186	0	8	7	7	3	5	6.5	7	1	4	1	5.1
7 THUẬN	Nguyễn Thành	12154177	0	7	7	7	0	4.2	6.5	7	0	3.5		4.4
8 AN	Trần Tuấn An	12118009	0	0	0	0	0	0	7	v	v	V		v
8 DUY	Nguyễn Hoàng	12154059	0	0	3	7	0	2	7	3	0	1.5		3.0
8 HẬN	Kiều Văn Hận	12154226	0	7	7	7	7	5.6	7	7	1	4		5.2
8 HUY	Thái Xuân Huy	12154231	0	0	7	7	7	4.2	7	6	0	3	1	4.6
8 LÃM	Nguyễn Việt L	12154232	0	0	0	0	0	0	7	3	0	1.5		2.5
9 ĐÌNH	Nguyễn Triệu Đ	12154148	0	7	7	7	0	4.2	7	2	0	1		3.3
9 TẤN	Nguyễn Thành	12154246	0	7	7	7	0	4.2	7	3	0	1.5		3.6
9 THANH	Phan Duy Thai	12154134	0	0	7	7	7	4.2	7	8.5	1	4.75		5.2
9 THIÊN	Nguyễn Văn T	12154185	0	7	7	7	0	4.2	7	6	0	3		4.3
9 TÙNG	Lê Phú Tùng	12154011	0	0	7	7	0	2.8	7	8	7	7.5	1	6.5

10 DUY	Đào Công Duy	12344012						V	V	v	v	v	V		V
10 QUANG	Trần Xuân Qu	12154164						V	V	v	v	v	V		V
10 THÁI	Phan Quốc Th	12154178						V	V	v	v	v	V		V
10 TOÀN	Văn Đức Toàn	12344181						V	V	v	v	v	V		V
10 TRĂM	Nguyễn Văn T	12344183						V	V	v	v	v	V		V
11 KIỆT	Lưu Tấn Kiệt	12154143	0	7	7	7	0	4.2	6.5	1	0	0.5			2.9
11 LÂM	Phan Thành Lê	12154249	0	7	7	0	0	2.8	6.5	6.5	0	3.25	1		4.2
11 TRƯỜNG	Trương Thanh	12154124	0	0	0	0	0	0	6.5	v	v	V			v
11 TẤN	Nguyễn Minh	12154156	0	0	7	0	0	1.4	6.5	v	v	V			v
11 TUỜNG	Trần Đình Tu	12344153	7	0	7	7	7	5.6	6.5	7.5	0	3.75			4.9
AN	Lê Trường An	12344005								v	v	V			v
ANH	Hoàng Lê Anh	12154181								v	v	V			v
CƯỜNG	Hà Văn Cường	12344023								v	v	V			v
LONG	Trương Hoài L	12344047								v	v	V			v
NGUYỄN	Nguyễn Ngọc	12344118								v	v	V			v
PHONG	Nguyễn Thanh	12344185								v	v	V			v

TÀI	Nguyễn Ngọc '	12118115	v	v	<i>V</i>	v
THỊNH	Hồ Minh Thịn	12344178	v	v	<i>V</i>	v
TUYÊN	Hoàng Duy Lư	12344149	v	v	<i>V</i>	v

v